TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2023/HS-ST
Ngày 27-9-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Gấm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thanh Sơn - Giáo viên - Hiệu trưởng Trường tiểu học Văn Cao, xã Liên Minh, huyện V, tỉnh Nam Định.

2. Ông Trần Xuân Thủy - Phó chủ tịch Liên đoàn lao động huyện V.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa:Ông Vũ Đức Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 38/2023/TLST-HS ngày 13-9-2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Đức T, sinh ngày 30-6-2006 tại Nam Định;

Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Thôn C P, xã L B, huyện V, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịnh: Việt Nam; con ông Trần Văn H (Đã chết) và bà Bùi Thị Th, sinh năm 1979; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" theo Lệnh số 24 ngày 14-6-2023 của Cơ quan CSĐT Công an huyện V, tỉnh Nam Định."Có mặt".

- *Người đại diện theo pháp luật của bị cáo T*: Bà Bùi Thị Th, sinh năm 1979. (Là mẹ của bị cáo T). "có mặt".

Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Thôn C P, xã L B, huyện V, tỉnh Nam Định.

- *Người bào chữa cho bị cáo T*: Bà Trần Thị Bình là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước - Sở tư pháp tỉnh Nam Định."có mặt".

- *Bị hại*: Anh Bùi Đức Th, sinh năm 1980 (Đã chết).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại*:

+ Ông Bùi Sỹ T, sinh năm 1947; (Là bố đẻ của anh Th).“vắng mặt”.

+ Bà Dương Thị Nh, sinh năm 1950 (Là mẹ đẻ của anh Th).“vắng mặt”.

+ Chị Vũ Thị N, sinh năm 1981 (Là vợ của anh Th).“vắng mặt”.

Đều cư trú tại: Thôn Dương Lai Trong, xã T L, huyên V, tỉnh Nam Định.

+ Cháu Bùi Đức M, sinh năm 2011 (Là con của anh Th); “vắng mặt”.

+ Cháu Bùi Thanh V, sinh năm 2012 (Là con của anh Th);“vắng mặt”.

Người đại diện theo pháp luật của cháu M và cháu V: Chị Vũ Thị N, sinh năm 1981 (mẹ đẻ); “vắng mặt”.

Đều cư trú tại: Thôn Dương Lai Trong, xã T L, huyên V, tỉnh Nam Định.

Người đại diện theo ủy quyền của ông T, bà Nh và chị N là: Anh Bùi Đức H, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn Dương Lai Trong, xã T L, huyện V, tỉnh Nam Định. “có mặt”.

(Theo văn bản ủy quyền lập ngày 28-3-2023).

- *Người làm chứng:*

+ Anh Đỗ Quốc Tr, sinh năm 2007; “vắng mặt”.

+ Anh Bùi Minh V, sinh năm 2006; “vắng mặt”.

+ Anh Nguyễn Thế V, sinh năm 2006; “vắng mặt”.

+ Anh Trần Ngọc Đ, sinh năm 2006; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 11-3-2023, Trần Đức T cùng với nhóm bạn gồm: Bùi Minh V, Trần Ngọc Đ, Nguyễn Thế V, Phạm Quang Ch, Nguyễn Đức D, Đỗ Quốc Tr g, Phạm Đức D rủ nhau đi từ nhà Văn hóa xóm 3 thôn Đắc Lực Đa Gạo, xã L B xuống khu đô thị mới xã T L chơi bằng phương tiện xe mô tô. Khi đi Trần Đức T không có giấy phép lái xe mô tô, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS: 18C1-395.57 dung tích xi lanh 109,1cm^3 của mình chở sau là Đỗ Quốc Tr và Nguyễn Thế V; khi đi đến đường quốc lộ 10 thì V chuyển xe sang đi cùng xe mô tô với Nguyễn Đức D . Đến khoảng gần 20giờ 30 phút cùng ngày T cùng nhóm bạn điều khiển xe mô tô đi đến khu vực ngã ba đường liên thôn từ xóm B đi thôn Cốc Thành giao với đường rẽ đi Chợ Gạo, xã T L. Tại đây mặt đường trải nhựa áp phan phẳng rộng06m, ở tim đường có vạch sơn màu vàng nét đơn đứt đoạn chia đường đi thành 02chiều đi riêng biệt là chiều quốc lộ 10 đi Cốc Thành và chiều ngược lại. Lề phải, lề trái đều rộng 0,6m,

ngoài lề là via hè và nhà dân, bên lề trái theo hướng từ quốc lộ 10 đi Cốc Thành có đường rẽ đi xóm B rộng 05m, bên lề phải có đường rẽ đi chợ Gạo rộng 4,5m; Đoạn đường này nằm trong hiệu lực của biển báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên trên đường xóm B đi Cốc Thành và hiệu lực của biển báo nguy hiểm giao nhau với đường ưu tiênvà gờ giảm tốc màu vàng trên đường chợ Gạo đi xóm B; điều kiện thời tiết đường khô ráo, trời tối không có hệ thống chiếusáng công cộng. Ngay trước khi đi vào ngã ba để rẽ phải sang đường đi Chợ Gạo, T điều khiển xe mô tô tăng tốc độ vượt qua các xe mô tô của nhóm bạn đi cùng (tốc độ xe mô tô của T vào khoảng 60-70 km/h theo lời khai các nhân chứng) thì cùng lúc này xe mô tô BKS: 18E1-1305 do anh Bùi Đức Th điều khiển đi bên phải đường theo hướng từ Chợ Gạo rẽ trái để ra đường quốc lộ 10 theo đường liên thôn từ Cốc Thành xã T L đi ra quốc lộ 10. Khi anh Th vừa ra giữa ngã ba, do T vượt xe trong khu vực ngã ba, đi với tốc độ cao, không làm chủ được tay lái nên đã để xe mô tô của mình xô thẳng vào xe mô tô của anh Th gây ra vụ tai nạn giao thông; hậu quả làm anh Th tử vong sau đó, T, Tr bị thương, 02 xe mô tô bị hư hỏng.

Tại Bản kết luận giám định tử thi số 456/KLGĐTT-KTHSngày 21-3-2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định đã kết luận: Nạn nhân Bùi Đức Th chết do chấn thương vỡ sập xương hộp sọ, chảy máu nội sọ; Cơ chế: Do va đập và trà sát.

Tại bản kết luận giám định độc chất số 10/KLGĐĐC-TTPY ngày 15-3-2023 của Trung tâm pháp y Sở y tế Ninh Bình có giám định nồng độ cồn (Ethanol) trong máu của anh Bùi Đức Th, kết quả: mẫu hỏng (Vỡ hồng cầu), kết luận khác: không có.

Tại Giấy chứng nhận thương tích tạm thời số 37/VĐ-KHTH ngày 13-3-2023 của phòng Kế hoạch tổng hợp Bệnh viện hữu nghị Việt Đức cấp cho Trần Đức T xác định nồng độ Ethanol trong máu là 0,00 mmol/l.

Tại bản kết luận giám định số 748/KL-KTHS ngày 17-5-2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định đã kết luận: Xe mô tô BKS: 18C1-395.57 va chạmvới xe mô tô BKS: 18E1-1305. Vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện là lốp, vành, đầu trục, càng xe bánh trước bên cần số (bên trái) xe mô tô BKS:18C1-395.57 với khóa, càng, lốp, vành xe bánh trước bên cần số (bên trái) xe mô tô BKS: 18E1-1305. Căn cứ vào các dấu vết, vật chứng để lại trong hồ sơ giám định thì vị trí va chạm đầu tiên trên mặt đường giữa xe mô tô BKS: 18C1-395.57 với xe mô tô BKS: 18E1-1305 tại phía trước vết cày 1 thuộc phần đường bên phải theo chiều từ quốc lộ 10 đi Cốc Thành.

Tại bản kết luận giảm định tổn thương cơ thể trên người sống số 271 ngày 31-7-2023 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Hà Nam đã kết luận về thương tích của Đỗ QuốcTr tại thời điểm giám định là không xếp tỷ lệ tổn thương cơ thể (do khám chuyên khoa và cận lâm sàng thì gia đình và Tr từ chối khám theo chỉ định của giám định viên).

Về trách nhiệm dân sự trong vụ án: Bị cáo và gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 80.000.000 đồng; Anh Bùi Đức H là người đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền nêu trên và không yêu cầu bồi thường gì thêm, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T. Ông Đỗ Văn Ph là bố đẻ của anh Đỗ Quốc Tr không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường gì.

Tại bản cáo trạng số 42/CT-VKSVB ngày 13-9-2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định đã truy tố Trần Đức T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

* Bị cáo T khai nhận để xảy ra vụ tai nạn là do lỗi của bị cáo. Bị cáo không có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định nhưng vẫn điều khiển xe mô tô có dung tích xi lanh 109,1cm^3; khi đi đến khu vực ngã ba, bị cáo không giảm tốc độ, không chú ý, quan sát, không làm chủ được tay lái nên đã để xe mô tô của mình xô thẳng vào xe mô tô do anh Bùi Đức Th điều khiển gây ra vụ tai nạn giao thông. Bị cáo rất ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

* Anh Bùi Văn Hiển trình bày: Gia đình bị cáo T đã bồi thường cho gia đình anh Th tổng số tiền là 80.000.000đồng. Đến nay gia đình không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường gì thêm và xin được giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trần Đức T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ";

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51;khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Đức T ¾ mức hình phạt từ 33 tháng đến 36 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:Tịch thu cho hoá giá sung quỹ nhà nước:

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave sơn màu xanh bạc BKS 18C1-395.57 (xe bị hư hỏng do tai nạn giao thông).

+ 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 18C1-395.57.

+ 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm dân sự xe mô tô BKS 18C1-395.57 mang tên Trần Đức T.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo T phải nộp theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo, bà Trần Thị Bình có ý kiến: Nhất trí với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện đối với bị cáo T về hành vi "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" nhưng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 91; Điều 101của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo và hưởng mức án thấp nhất, tạo điều kiện cho bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Những người làm chứng đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng không đến phiên toà, tuy nhiên họ đã có đầy đủ lời khai tại cơ quan điều tra, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[3]. Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo: Bị cáo đã khai nhận T bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu chứng cứ của vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông; Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông; Bản kết luận giám định pháp y tử thi của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; Bản kết luận giám định độc chất của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Ninh Bình;Lời khai của đại diện hợp pháp của bị hại và lời khai của người làm chứng tại cơ quan điều tra; các biên bản điều tra cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ căn cứ kết luận:

Tối ngày 11-3-2023, tại đường liên thôn xóm B - Cốc Thành thuộc địa phận xóm B, xã T L, huyện V, tỉnh Nam Định; Trần Đức T không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, không đội mũ bảo hiểm đã điều khiển xe mô tô BKS 18C1-395.57, chở Đỗ Quốc Tr ngồi sau. Do không chú ý quan sát, không chấp hành biển báo hiệu đường bộ, không giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép khi đến nơi giao nhau với đường không ưu tiên nên Trần Đức T đã điều khiển xe mô tô của mình xô thẳng vào xe mô tô BKS 18E1-1305 do anh Bùi Đức Th điều khiển gây ra vụ tai nạn giao thông. Hậu quả anh Th tử vong tại chỗ còn T, Tr bị thương phải đi điều trị tại bệnh viện và hai phương tiện xe mô tô bị hư hỏng.

Hành vi như đã nêu trên của bị cáo Trần Đức T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[4].Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự an T và hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an T giao thông tại địa phương. Bị cáo T tuy là người chưa đủ 18 tuổi, nhưng có đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, hiểu biết pháp luật. Mặc dù bị cáo chưa đủ tuổi lái xe mô tô, nhưng do chủ quan, cẩu thả, coi thường các quy định pháp luật, đã tự ý điều khiển xe mô tô trên 50cc, vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ, gây ra hậu quả nghiêm trọng, làm thiệt hại cho tính mạng của người khác. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý cách nghiêm minh nhằm để răn đe và ngăn ngừa tội phạm.

[5].Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thânvà tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo và gia đình bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn được chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú xác nhận; đại diện gia đình bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sựcho bị cáo và trong vụ án này anh Th cũng có lỗi, do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5]. Về đường lối xử lý hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xét thấy khi

phạm tội bị cáo 16 tuổi 09 tháng, bị cáo phạm tội lần đầu và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo được nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi môi trường ngoài xã hội mà áp dụng Điều 65, Điều 99, Điều 101 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo dưới sự quản lý, giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cũng có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội được.

[6].Về bồi thường thiệt hại: Đại diện gia đình bị hại đã nhận số tiền 80.000.000 đồng và không có yêu cầu, đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7]. Về xử lý vật chứng: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave sơn màu xanh bạc BKS 18C1-395.57 là của bị cáo Trần Đức T, T sử dụng và gây tai nạn giao thông do đó căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu cho hoá giá sung quỹ nhà nước:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave sơn màu xanh bạc BKS 18C1-395.57 (xe bị hư hỏng do tai nạn giáo thông).

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 18C1-395.57.

- 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm dân sự xe mô tô BKS 18C1-395.57 mang tên Trần Đức T.

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 91; Điều 101, Điều 54 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Đức T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Xử phạt bị cáo Trần Đức T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (Bốn mươi tám) tháng, thời hạn thử tháchtính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Đức T cho Ủy ban nhân dân xã L B, huyện V, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, nơi làm việc thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu cho hoá giá sung quỹ nhà nước:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave sơn màu xanh bạc BKS 18C1-395.57 (xe bị hư hỏng do tai nạn giáo thông).

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 18C1-395.57.

- 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm dân sự xe mô tô BKS 18C1-395.57 mang tên Trần Đức T.

(Vật chứng có đặc điểm, chủng loại như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14-9-2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V).

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Đức T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị cáo; người bào chữa cho bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Sở tư pháp tỉnh Nam Định;
- Phòng PC 06 Công an tỉnh Nam Định;
- UBND xã L B;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Gấm